

Số: 1967/TB-KĐ3

Tp Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2017.

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN SỞ:

Ngày: 18-10-2017

Chuyển: *ANT*

Lưu hồ sơ số: .....

## THÔNG BÁO

### Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của

Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 101616662820/A11 đăng ký ngày 09 tháng 9 năm 2017.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Globalsteel Việt Nam.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn Khu vực I – Cục Hải Quan Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 782/KV1-ĐHHN ngày 22/9/2017.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 1946/KĐ3-NV ngày 25 tháng 9 năm 2017.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Ngô Quang Trung.
8. **Kết quả phân tích:**
  - Theo phụ lục đính kèm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK:
  - Theo phụ lục đính kèm.

#### Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Website Hải quan; Website Cục Kiểm định hải quan;
- Như Điểm 4;
- Lưu VT, KĐ3. HSPTPL.

CHI CỤC TRƯỞNG  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN 3  
Nguyễn Xuân Cường

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN 3

PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa  
Số 1967/TB-KĐ3, ngày 11 tháng 10 năm 2017

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại theo Thông báo KQPL của TCHQ
1	Mục 1: Thép cuộn không hợp kim cán phẳng, được sơn hai mặt dạng cuộn, hàm lượng cacbon dưới 0,6% và chiều dày không quá 1.5mm loại : APT0.25MM*1200MM *COIL BG01. Mark thép:CGLC570. Hàng mới 100%	Thép không hợp kim (hàm lượng carbon dưới 0.6% tính theo trọng lượng), cán phẳng, ở dạng cuộn, có chiều rộng từ 600mm trở lên, kích cỡ chiều dày 0.25mm, đã được mạ hợp kim kẽm - nhôm và sơn phủ từ polyeste cả hai mặt.	7210.70.10	Số 4252/TB-TCHQ ngày 18/04/2014
2	Mục 2: Thép cuộn không hợp kim cán phẳng, được sơn hai mặt dạng cuộn, hàm lượng cacbon dưới 0,6% và chiều dày không quá 1.5mm loại : APT0.25MM*1200MM *COIL BG02. Mark thép:CGLC570. Hàng mới 100%	Thép không hợp kim (hàm lượng carbon dưới 0.6% tính theo trọng lượng), cán phẳng, ở dạng cuộn, có chiều rộng từ 600mm trở lên, kích cỡ chiều dày 0.25mm, đã được mạ hợp kim kẽm - nhôm và sơn phủ từ polyeste cả hai mặt.	7210.70.10	Số 4252/TB-TCHQ ngày 18/04/2014

CHI CỤC TRƯỞNG  
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN 3  
Nguyễn Xuân Cường

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.